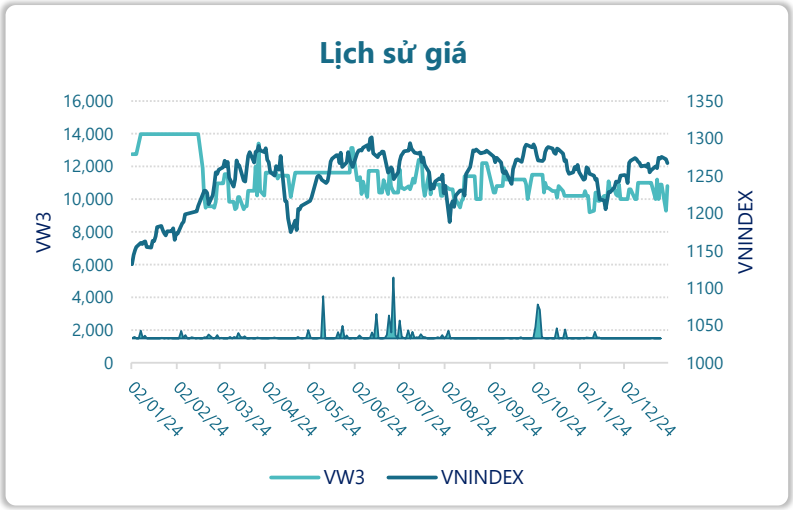
FireAnt

CTCP Viwaseen3 (UPCOM: VW3)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**10,800**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,976
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,200
SL cổ phiếu LH	2,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	230
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	22
P/E	
EPS	

DT thuần

Q4/24

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q4/24

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT

2024

1.1%

+/- YoY: ▼ 0.7%

DT thuần

2024

265

tỷ VNĐ

YoY: ▼95.0| -26.4%

LN sau thuế

2024

1.80

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.10| -38.0%

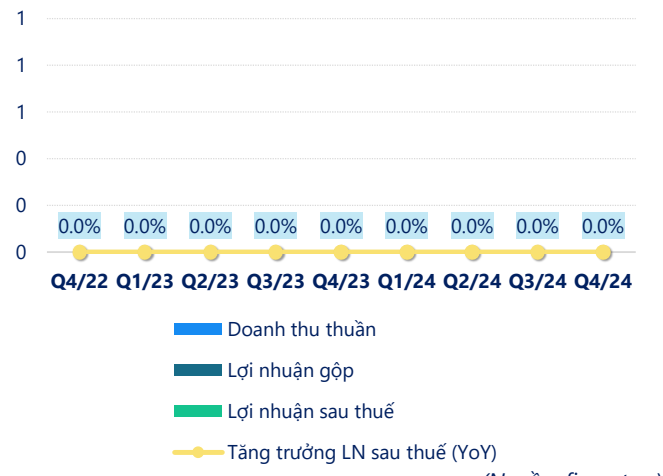
ROE

2024

4.0%

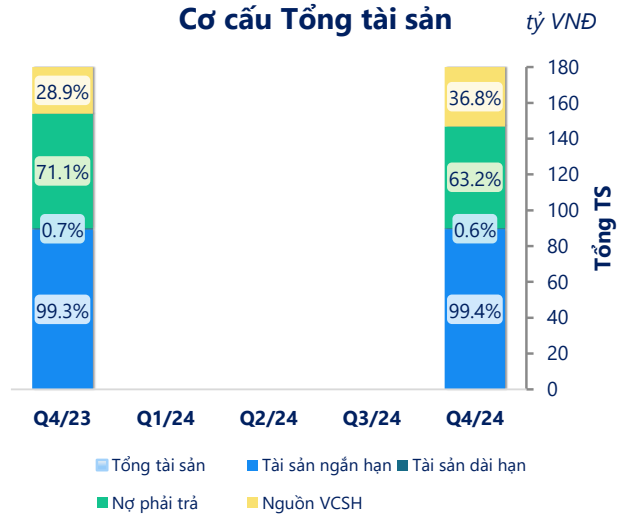
+/- YoY: ▼ 2.4%

Kết quả kinh doanh



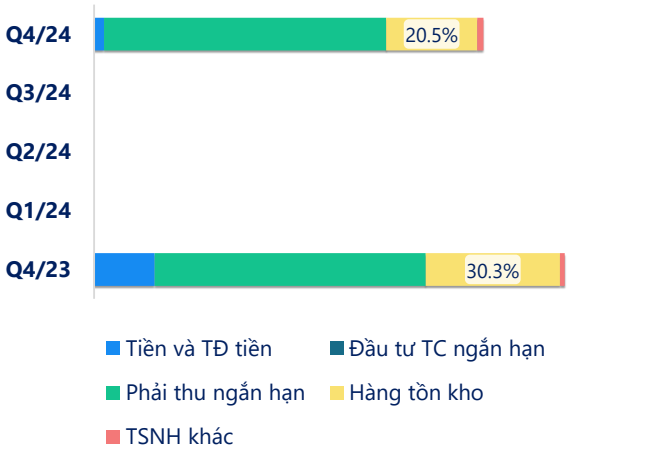
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



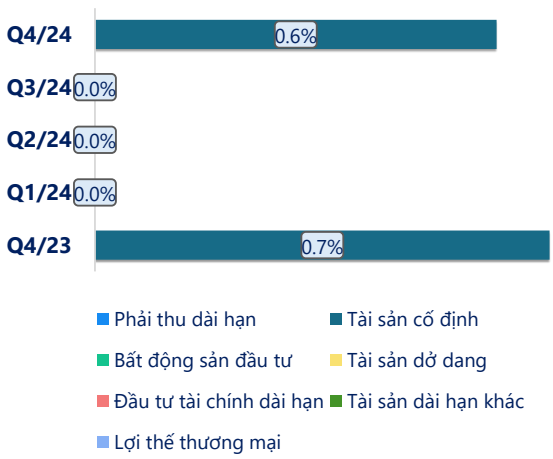
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



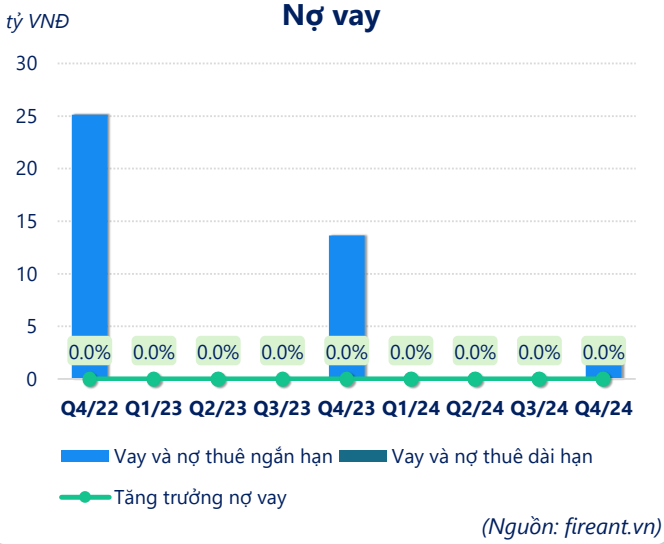
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



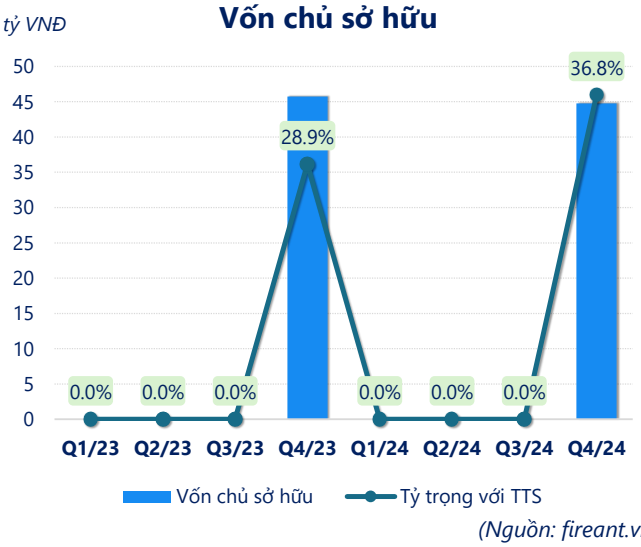
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



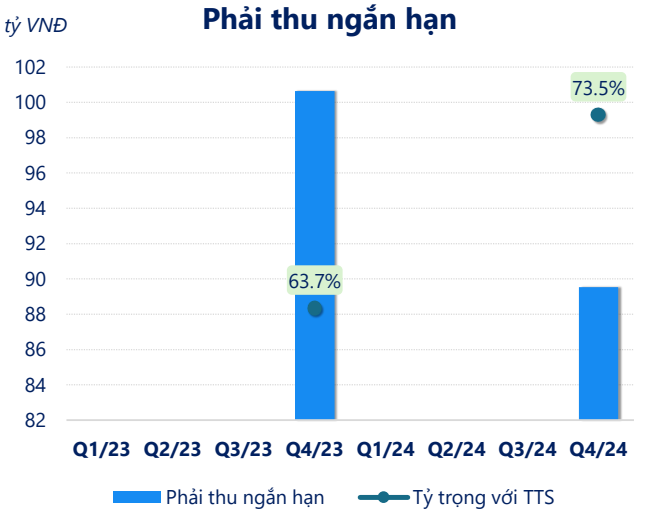
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



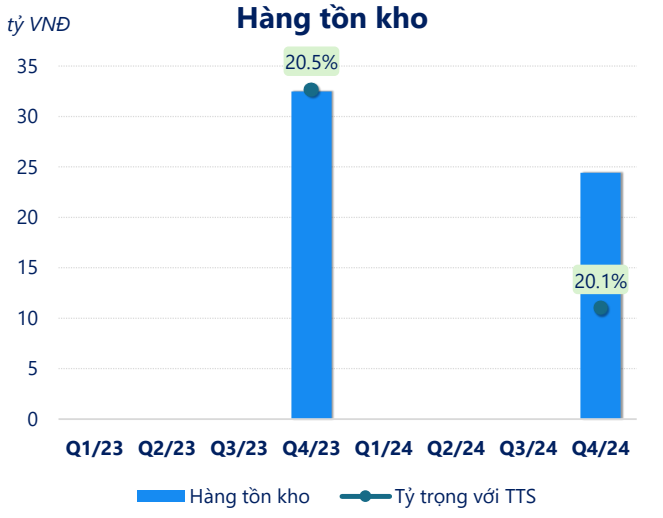
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



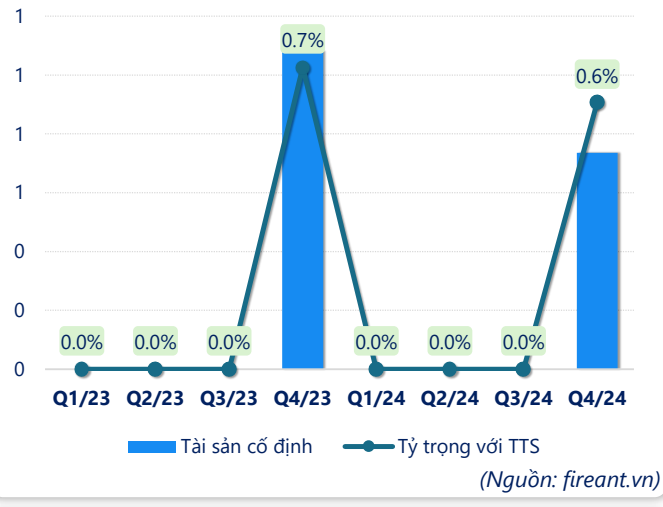
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



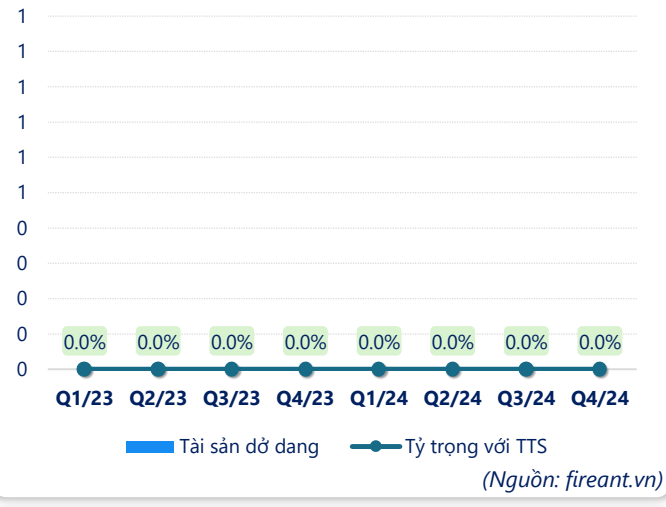
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



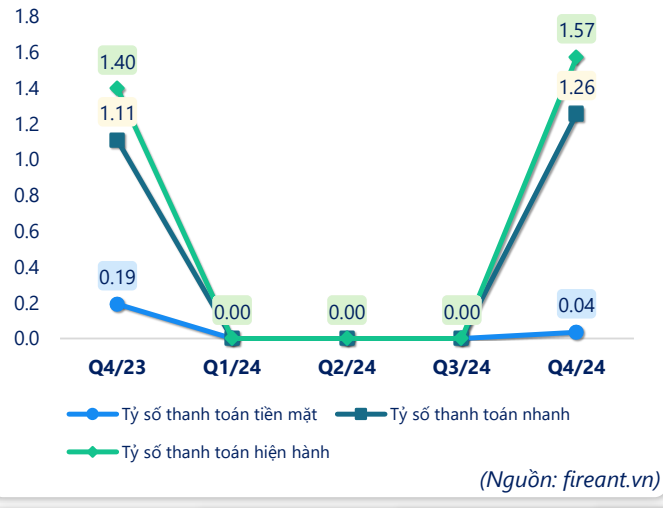
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



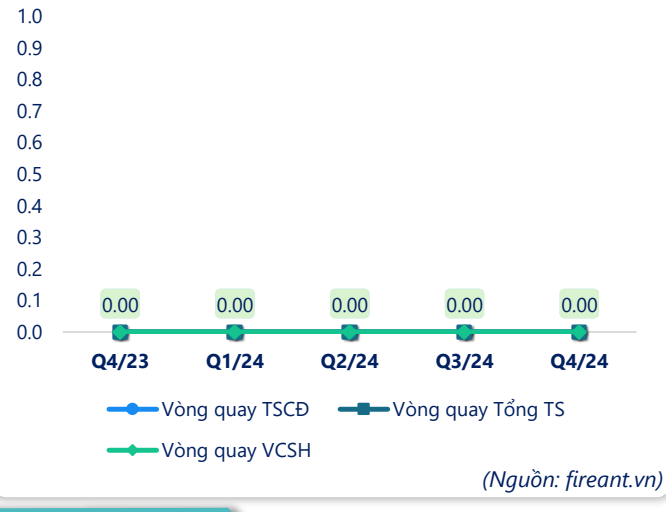
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**158**				**122**
Tài sản ngắn hạn	**157**				**121**
Tiền và tương đương tiền	21.6				2.70
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0				0
Phải thu ngắn hạn	101				89.5
Hàng tồn kho	32.5				24.4
Tài sản ngắn hạn khác	2.25				4.35
Tài sản dài hạn	**1.08**				**0.74**
Phải thu dài hạn	0				0
Tài sản cố định	1.08				0.74
Bất động sản đầu tư	0				0
Tài sản dở dang	0				0
Đầu tư tài chính dài hạn	0				0
Tài sản dài hạn khác	0				0
Lợi thế thương mại	0				0
Nợ phải trả	**112**				**77.0**
Nợ ngắn hạn	**112**				**77.0**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	13.6				3.66
Phải trả người bán ngắn hạn	75.5				64.7
Nợ dài hạn	0				0
Vay và nợ thuê dài hạn	0				0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**45.7**				**44.8**
Vốn chủ sở hữu	**45.7**				**44.8**
Vốn điều lệ	20.0				20.0
Kinh phí và quỹ khác	0				0

(Nguồn: fireant.vn)